

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NCVX
V/v khen thưởng tập thể, cá nhân
có thành tích xuất sắc trong việc
thực hiện Phong trào “Bình dân
học vụ số” trên địa bàn tỉnh

Bình Định, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- Các tổ chức, doanh nghiệp.

Thực hiện Quyết định số 1841-QĐ/TU ngày 15/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 24/4/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 01-KH/BCĐ);

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai công tác khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Phong trào), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Khen thưởng, cổ vũ, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Các tập thể, cá nhân được khen thưởng thực sự là những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu, có đóng góp, cống hiến tiêu biểu, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác bình chọn, xét khen thưởng phải được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, đúng quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn.

II. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng khen thưởng

a) Các sở, ban, ngành và tương đương thuộc tỉnh, chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; doanh nghiệp; các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

có thành tích xuất sắc trong tham gia Phong trào (gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương).

b) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh, có nhiều đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Nguyên tắc khen thưởng

Bảo đảm theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết thi hành, cụ thể như sau:

a) Hình thức khen thưởng phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được;

b) Cấp quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương hoặc người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý;

c) Không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được;

d) Chưa xét tặng hoặc đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, làm rõ.

3. Hình thức và tiêu chí khen thưởng

3.1. Khen thưởng hằng năm và khen thưởng giai đoạn 2025 - 2026

a) Khen thưởng hằng năm

Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào của các tập thể, cá nhân, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Khen thưởng giai đoạn 2025 - 2026

- Hình thức khen thưởng:

+ Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Giấy khen của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương.

3.2. Tiêu chí khen thưởng

Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Phong trào, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

a) Đối với tập thể

Là tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết; triển khai thực hiện hoàn thành có chất lượng, đạt, vượt các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 01-KH/BCĐ; các

nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao về thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” và đạt các chỉ tiêu cụ thể sau:

- Đối với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

+ Năm 2025, có trên 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

+ Năm 2026, đạt 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

+ Có nhiều sáng kiến, giải pháp thiết thực, hiệu quả trong triển khai thực hiện Phong trào.

- Đối với chính quyền địa phương cấp cơ sở:

+ Năm 2025, có trên 60% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt chuẩn phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng định danh điện tử quốc gia (VNeID).

+ Năm 2026, đạt 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

+ Có nhiều sáng kiến, giải pháp thiết thực, hiệu quả trong triển khai thực hiện Phong trào.

- Đối với các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

+ Năm 2025, đạt 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo; có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trên môi trường số.

+ Năm 2026, đạt 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

+ Có nhiều sáng kiến, giải pháp thiết thực, hiệu quả trong triển khai thực hiện Phong trào thi đua.

- Đối với các doanh nghiệp

+ Có những đóng góp cụ thể, thiết thực trong công tác xây dựng xã hội học tập và được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

+ Ban hành quy định cụ thể về việc học tập, bồi dưỡng thường xuyên cho người lao động; có chế độ, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho kỹ sư, chuyên gia, nhân viên và công nhân kỹ thuật học tập nâng cao trình độ nhằm nâng cao hiệu quả học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu trong đời sống.

+ Năm 2025, phần đầu 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng thiết bị thông minh phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao năng suất lao động.

+ Năm 2026, đạt 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

+ Có nhiều sáng kiến, giải pháp thiết thực, hiệu quả trong triển khai thực hiện Phong trào.

b) Đối với cá nhân

Cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, được bình chọn từ cơ sở hoặc được phát hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; tích cực tham gia Phong trào và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là cá nhân tiêu biểu, có đóng góp về công sức, trí tuệ, nguồn lực trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Có hành động và việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hoặc có nhiều sáng kiến, mô hình có giá trị đem lại hiệu quả thiết thực, được nhân rộng, lan tỏa trong cộng đồng.

- Có nhiều giải pháp, sáng kiến hiệu quả trong tổ chức, triển khai Phong trào được cấp có thẩm quyền công nhận.

4. Số lượng khen thưởng

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Trên cơ sở kết quả tổ chức, thực hiện Phong trào, đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng.

b) Giấy khen của các cơ quan, đơn vị, địa phương: Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào của các tập thể, cá nhân, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền.

III. TUYẾN TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

1. Tuyến trình: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Thủ tục, hồ sơ

a) Thủ tục, hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giấy khen của cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

b) Các trường hợp xét đề nghị khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phát hiện, thủ tục, hồ sơ áp dụng theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP (thủ tục, hồ sơ đơn giản).

c) Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng; phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xem xét, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích nổi trội, tiêu biểu để đề nghị khen thưởng.

d) Thời gian trình khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày **10/12/2026**.

- Thời gian xét tặng Giấy khen của các cơ quan, đơn vị, địa phương do các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định theo thẩm quyền.

3. Kinh phí khen thưởng: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- P. HCQT;
- Lưu: VT, K7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn